

Số: 14/2026/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 30 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 29/2026/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1977; Căn cước công dân số: 031177000067; nơi cư trú: Tổ dân phố Đường 10, phường Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1973, Căn cước công dân số: 031073000555; nơi cư trú: Tổ dân phố Đường 10, phường Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Thanh B

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Thanh B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Trí Đ, sinh năm 2008 và Nguyễn An P, sinh năm 2015. Ly hôn vợ chồng thống nhất giao cả 02 con chung cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18

tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung và tài sản chung:

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Thanh B tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: **Chị** Nguyễn Thị Thanh H nhận nộp cả án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000747 ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị H được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND cùng cấp;
- THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Thuỷ Nguyên,
(GCNKH số 53/2008);
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mai